

GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI

TUẦN 28

Bài 17 NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài; đọc rõ ràng một VB thông tin ngắn. Nhận biết được cách chào của người dân một số nước trên thế giới.
2. Biết viết chữ viết hoa A (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết ứng dụng *Anh em bốn biển cùng chung một nhà*.
3. Nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Lớp học viết thư* qua tranh minh họa; kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện trong bài đọc).
4. a. Hình thành và phát triển năng lực văn học (hiểu được cách tổ chức thông tin trong VB, hiểu được các từ và câu chỉ hoạt động).
b. Có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riêng và giao tiếp nói chung; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Cách đọc hiểu thể loại VB thông tin. Hiểu được cách thức sắp xếp và tổ chức thông tin trong bài đọc.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh ảnh về một số cách chào độc đáo trên thế giới.
- Tranh minh họa bài đọc được phóng to trên giấy khổ lớn hoặc chiếu trên màn hình.
- Mẫu chữ viết hoa A (kiểu 2), vở *Tập viết 2 tập hai*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ĐỌC

1. Khởi động

- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi: *Hằng ngày, em thường chào và đáp lời chào của mọi người như thế nào?*
- GV có thể đưa ra thêm một số câu hỏi để HS thảo luận: *Em có biết nói lời chào bằng các ngôn ngữ khác với tiếng Việt không? Ngoài việc nói lời chào, em còn chào bằng các hành động nào?.* GV khuyến khích HS nêu được càng nhiều cách chào càng tốt.
- HS trao đổi nhóm. Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV có thể cho HS bình chọn hành động chào phổ biến nhất/ độc đáo nhất... hoặc cho HS đóng vai thể hiện các cách chào đã đề cập để tạo không khí sôi động cho lớp học.
- GV dẫn vào bài (một bài đọc rất thú vị về cách chào của người dân một số nước trên thế giới).

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + HS quan sát tranh minh họa và nêu nội dung tranh (VD: Một số người dân trên thế giới đang thực hiện các hành động như vỗ tay, chấp tay và cúi đầu, đấm vào nắm tay nhau.).
 - + GV đọc mẫu toàn bài đọc. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
 - + GV hướng dẫn kĩ cách đọc các tên phiên âm nước ngoài (Ma-ô-ri, Niu Di-lân, Dim-ba-bu-ê).
 - + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài (VD: *Trên thế giới/ có những cách chào phổ biến/ như bắt tay,/ vỗ tay/ và cúi chào.;...*).
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *rất đặc biệt*, đoạn 2: tiếp theo đến *từng nước*, đoạn 3: phần còn lại).
 - + GV (hoặc một HS) đọc cả bài rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn của bài đọc. HS đọc thầm theo.
- Luyện đọc theo nhóm/ cặp: HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- Đọc cá nhân:
 - + Từng HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
 - + GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

3. Trả lời câu hỏi

- Câu 1.** Theo bài đọc, trên thế giới có những cách chào phổ biến nào?
- HS làm việc cá nhân và nhóm:
 - + Từng HS xem lại đoạn 1 để tìm ý trả lời.

- + Trao đổi trong nhóm.
- Đại diện 2 – 3 nhóm nói trước lớp. Các nhóm khác bổ sung nếu chưa đầy đủ.
- GV và HS thống nhất đáp án. (VD: Bắt tay, vẫy tay và cúi chào là cách chào phổ biến trên thế giới.)

Câu 2. Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt nào?

- HS làm việc cá nhân và nhóm:
- + HS xem lại đoạn 2, tìm thông tin về cách chào đặc biệt của người dân từng nước.
- + HS kết hợp ý ở cột A và cột B theo thông tin đúng đã tìm được.
- + HS trao đổi nhóm. Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV và HS thống nhất câu đáp án như sau:



Câu 3. Cách chào nào dưới đây không được nói đến trong bài?

- a. bắt tay b. chạm mũi và trán c. nói lời chào

- HS làm việc cá nhân và nhóm:
- + Đọc thầm lại cả bài. Tìm trong bài đọc những hành động xuất hiện trong 3 phương án a, b, c.
- + Chọn ra phương án không xuất hiện trong bài. Trao đổi đáp án.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV và HS thống nhất đáp án (c. nói lời chào).

Câu 4. Ngoài những cách chào trong bài đọc, em còn biết cách chào nào khác?

- Đây là câu hỏi mở, GV cho HS trao đổi trong nhóm để nói về các cách chào mà HS biết. GV gợi ý HS: chào có thể bằng lời hoặc bằng hành động (khoanh tay chào, cười chào hỏi, vỗ vai,...).

– Nếu ở phần *Khởi động* chưa có thời gian cho HS đóng vai thể hiện cách chào mà HS thường dùng, thì trong câu hỏi này, GV cho HS đóng vai để thể hiện các cách chào mà HS biết.

4. Luyện đọc lại

- GV đọc lại cả bài trước lớp.
- Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Trong bài đọc, câu nào là câu hỏi?

- HS trao đổi nhóm để tìm câu hỏi trong bài đọc.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết đáp án đúng. (Câu *Còn em, em chào bạn bằng cách nào?* là câu hỏi).
- GV có thể hỏi mở rộng: Dấu hiệu nào cho em biết đó là câu hỏi? (dấu chấm hỏi); Ai hỏi ai câu đó? (Tác giả hỏi người đọc. Ở đây người đọc được xác định là các bạn học sinh).

Câu 2. Cùng bạn hỏi – đáp về những cách chào được nói tới trong bài.

- Cả lớp: GV mời 2 HS thực hành theo mẫu. Một HS hỏi, một HS đáp.
- HS làm việc theo cặp:
- + Đọc thầm lại VB, xác định các cách chào hỏi được nói tới trong bài.
- + Mỗi HS chọn một cách chào và luân phiên hỏi – đáp theo mẫu với bạn cùng cặp.
- GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong việc hỏi – đáp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A (kiểu 2) và hướng dẫn HS:
- + Quan sát chữ viết hoa A (kiểu 2): Chữ cỡ vừa cao 5 li; chữ cỡ nhỏ cao 2,5 li; gồm 2 nét là nét cong kín và nét móc ngược phải.
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A (kiểu 2) trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn quy trình viết chữ viết hoa A (kiểu 2):
- + Nét 1 (như viết chữ hoa O): đặt bút ở đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ. Đến đường kẻ 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.
- + Nét 2: Từ điểm kết thúc nét 1, lia bút thẳng lên đường kẻ 6, rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới, dừng bút ở đường kẻ 2.

- HS tập viết chữ viết hoa A (kiểu 2) trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa A (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập hai*.
- HS góp ý cho nhau theo cặp.

2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Anh em bốn biển cùng chung một nhà.*
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS: Viết chữ viết hoa A (kiểu 2) đầu câu; nét cuối của chữ viết hoa A (kiểu 2) nối với điểm bắt đầu nét 1 chữ *n*; chữ cái viết hoa A (kiểu 2), chữ *h, b, g* cao 2,5 li (chữ *g* viết 1,5 li dưới dòng kẻ); các chữ còn lại cao 1 li; cách đặt dấu thanh ở các chữ cái (dấu sắc đặt trên chữ cái *ô, ê*; dấu huyền đặt trên chữ *u* và *a*); đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái *a* của từ *nhà*.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập hai*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

TIẾT 4 NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, dựa vào nhan đề (tên truyện) và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để trả lời các câu hỏi: *Tranh vẽ cảnh ở đâu? Trong tranh có những ai? Họ đang làm gì?*
- Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.
- GV giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện kể về một lớp học viết thư của thầy giáo sẽ. Các em lắng nghe câu chuyện để biết các bạn đã được học những gì về cách viết thư, cách gửi thư, và các bạn đã gửi thư cho ai.

LỚP HỌC VIẾT THƯ

(1) Một ngày đẹp trời, sẽ mời các con vật muốn tập viết thư qua học lớp thầy sẽ. Mỗi con vật được phát một cái bút và một miếng vở cây sồi. Thầy sẽ nói: “Nào ta bắt đầu.” Học trò nắm chặt bút và chăm chú lắng nghe.

- Các bạn nhớ, khi bắt đầu viết thư, cho bạn bè chẳng hạn, thì phải có *Cậu thân mến!* - Sẽ bắt đầu. Tất cả các con vật tí mẩn viết *Cậu thân mến!*

- Rồi hỏi thăm, ví dụ như *Cậu khoẻ chứ?* - Sẽ ngẫm nghĩ rồi nói. Các con vật lại cầm cúi viết.

Sẽ hài lòng: – Hãy viết bất cứ điều gì các bạn muốn, rồi để tên các bạn ở cuối thư nhé! – Các con vật sốt sắng gặt gù, cố gắng khắc ghi từng lời.

(2) Sau đó, sẽ hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư. Các con vật cảm ơn sẽ và trở về nhà.

(3) Sẽ vừa về tới nhà thì các lá thư mà học trò gửi tới cho mình được gió chuyển đến. Sẽ cảm động lắm, gửi lại thư cho từng trò, trên đó viết những chữ to tướng:

“Các trò thân mến!

Cảm ơn các trò rất nhiều!

Thầy giáo sẽ”.

(Theo Tun Te-le-gon)

– GV kể câu chuyện lần 2, thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để HS tập kể theo, khích lệ các em nhớ chi tiết câu chuyện.

– GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số em trả lời câu hỏi.

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

– GV hướng dẫn cách thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện và tập kể theo từng đoạn, không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể.

+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).

Lưu ý: Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện thì GV yêu cầu kể 1 – 2 đoạn em thích nhất hoặc nhớ nhất.

– GV mời một HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện hoặc 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn hoặc kể nối tiếp đến hết câu chuyện). Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.

VẬN DỤNG

Kể cho người thân về thầy giáo sẽ trong câu chuyện *Lớp học viết thư*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

– Em cho người thân xem tranh minh họa câu chuyện *Lớp học viết thư* và kể cho người thân nghe về thầy giáo sẽ trong câu chuyện.

– Trao đổi với người thân điều em thích nhất về thầy giáo sẽ.

– Em lắng nghe ý kiến của người thân.

CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài *Những cách chào đón đáo*, các em đã:

- + Đọc hiểu VB *Những cách chào độc đáo*.
- + Viết đúng chữ viết hoa A (kiểu 2); câu ứng dụng *Anh em bốn biển cùng chung một nhà*.
- + Nghe – kể câu chuyện *Lớp học viết thư*.
- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.